



DANH SÁCH TUYẾN DỊCH VỤ TẠI CẢNG QUỐC TẾ TÂN CẢNG - CÁI MÉP (TCIT)
SERVICES AT TAN CANG - CAI MEP INTERNATIONAL TERMINAL (TCIT)

Số/No.	TUYẾN DỊCH VỤ /SERVICES	HÃNG TÀU/LIÊN MINH HT SHIPPING LINE/ALLIANCE	HẢI TRÌNH/ ROTATIONS
1	FP2 W	THE ALLIANCE	Laem Chabang - TCIT- Singapore - Colombo - Suez/El Suweis - Rotterdam - Hamburg - Antwerpen - Southampton - Suez/El Suweis - Jeddah - Colombo - Singapore - Laem Chabang
2	FP2 E	THE ALLIANCE	Rotterdam - Hamburg - Antwerpen - Southampton - Suez/El Suweis - Jeddah - Singapore - Laem Chabang - TCIT - Hong Kong - Yantian - Long Beach - Oakland - Yokohama - Hong Kong - Laem Chabang - TCIT- Singapore - Colombo - Suez/El Suweis - Rotterdam
3	EC4	THE ALLIANCE	Kaohsiung - Hong Kong - Yantian - TCIT - Singapore - Suez/El Suweis - New York - Norfolk - Savannah - Charleston - New York - Suez/El Suweis - Singapore - Kaohsiung
4	PS3	THE ALLIANCE	Nhava Sheva - Pipavav Port - Colombo - Port Klang - Singapore - TCIT- TCHICT - Los Angeles - Oakland - Busan - Shanghai - Ningbo - Shekou - Singapore - Port Klang - Nhava Sheva
5	PVCS	OCEAN ALLIANCE	TCIT- Hong Kong- Yantian- Kaohsiung- Long Beach- Kaohsiung- TCIT
6	EC5	THE ALLIANCE	Laem Chabang - TCIT - Singapore - Port Klang - Colombo - Suez/El Suweis - Halifax - New York - Savannah - Jacksonville - Norfolk - Halifax - Suez/El Suweis - Jebel Ali - Singapore - Laem Chabang
7	TPA	EVERGREEN	Port Klang - Laem Chabang - TCTT - Shanghai - Los Angeles



8	AA3	WAN HAI		TC HICT — TCIT — Hong Kong — Yantian — Xiamen — Long Beach — Shekou — TC HICT
9	NS1	WANHAI/ IAL/OCL		Osaka- Kobe- Nagoya- Yokohama- Tokyo- Hong Kong- Singapore- Port Klang- TCIT- Shekou- Hong Kong- Osaka

***** Ocean Alliance : CMA+APL, COS, OOCL, EMC**

The Alliance: ONE, HLC, YML, HMM



DANH SÁCH TUYẾN DỊCH VỤ TẠI CẢNG TÂN CẢNG - CÁI MÉP THỊ VẢI (TCTT)
SERVICES AT TAN CANG - CAI MEP THI VAI TERMINAL (TCTT)

Số/No.	TUYẾN DỊCH VỤ /SERVICES	HÃNG TÀU/LIÊN MINH HT SHIPPING LINE/ALLIANCE	HẢI TRÌNH/ ROTATIONS
1	JTV1	ONE	Shimizu - Tokyo - Yokohama - Busan - (NB) Laem Chabang - TCTT - Shimizu.
2	JID	ONE/ HPL	TCTT - Tokyo - Kawasaki - Yokohama - Yokkaichi - Nagoya - Kobe - Singapore - Jakarta - Singapore.
3	TPV E/B	ONE	Laem Chabang - TCTT - Manila - TCHP - LCB
4	USC2 (AWE4)	OCEAN ALLIANCE	TCTT-Hong Kong-Yantian-Xiamen-Shanghai- Colon- Newyork-Savannah-Charleston
5	AEU7	OCEAN ALLIANCE	TCTT-Port Klang-Piraeus-Hamburg-Rotterdam-Zeebrugge-Felixstowe-Singapore-Xiamen-Nansha-Hong Kong-Yantian.
6	ZX2	ZIM	Port Klang - Laem Chabang - TCTT - Shanghai - Los Angeles

*** *Ocean Alliance : CMA+APL, COS, OOCL, EMC*

The Alliance: ONE, HLC, YML, HMM

2M + ZIM: MAERSK, MSC + ZIM



DANH SÁCH TUYẾN DỊCH VỤ TẠI CẢNG TÂN CẢNG - HIỆP PHƯỚC (TCHP)
SERVICES AT TAN CANG - HIEP PHUOC TERMINAL (TCHP)

Số/No.	TUYẾN DỊCH VỤ /SERVICES	HÃNG TÀU/LIÊN MINH HT SHIPPING LINE/ALLIANCE	HẢI TRÌNH/ ROTATIONS
1	TVT1	TAICANG	Bangkok - Laem Chabang - Hochiminh (TCHP) - Xiamen - Lianyungang-Taicang - Xiamen
2	QVS	COSCO	Qinzhou- Yangpu - Chulai - TCHP - Singapore - TC Cát Lái - Haiphong - Qinzhou
3	TPX	SITC	TCHP - Laem Chabang - Batangas - Manila- PHSBC - Nansha - Shekou -Đình Vũ - Quangzhou
4	CV6	Liên minh WHA/IAL	TCHP - Bangkok - Laem Chabang - Hong Kong - Nansha - Shekou
5	CVX/CV1	Ningbo Ocean Shipping / CU Lines	Zhapu - Ningbo - TCHP
6	CV1	ZHONGGU (VITAMAS)	Shanghai - Ningbo - Hochiminh (TCHP) - Shanghai
7	THS-N	TAN CANG SHIPPING	TCHP - HP (TC128/189)
8	NSS2	VIMC	HP (Tân Vũ) - Quảng Nam (Chu Lai) - Hochiminh (TCHP/Tân Thuận)

DANH SÁCH TUYẾN DỊCH VỤ TẠI CẢNG TÂN CẢNG - MIỀN TRUNG
SERVICES AT TAN CANG - MIEN TRUNG TERMINAL (TCMT)

Số/No.	TUYẾN DỊCH VỤ /SERVICES	HÃNG TÀU/LIÊN MINH HT SHIPPING LINE/ALLIANCE	HẢI TRÌNH/ ROTATIONS
1	CHX	CMA	Dalian - Busan - Gwangyang - Kobe - Hong Kong - Danang - Chu Lai - Quy Nhơn (TCMT) - Hong Kong - Dalian

DANH SÁCH TUYỂN DỊCH VỤ TẠI CẢNG CONTAINER QUỐC TẾ TÂN CẢNG HẢI PHÒNG (TC-HICT)
SERVICES AT TAN CANG HAI PHONG INTERNATIONAL CONTAINER TERMINAL (TC-HICT)

Số/No.	TUYỂN DỊCH VỤ / SERVICES	HÃNG TÀU/LIÊN MINH HT SHIPPING LINE/ALLIANCE	HẢI TRÌNH/ ROTATIONS
1	NIX/ FIVE	ZIM/ PEN/ KMTCC/ EMC	TC-HICT – Qingdao – Shanghai – Ningbo - Da Chan Bay - Port Klang - Nhava Seva – Mundra – Hazira – Colombo – Port Klang - Singapore – TC-HICT
2	SE1	MAERSK / SEALAND	Singapore – HICT- Haiphong – CL – Tanjung Pelepas – Singapore – Sihanoukville - Laem Chabang
3	CI3	WHL/COS/ OCL/ ONE	TC-HICT – Shanghai – Ningbo – Hong Kong – Shekou – Singapore - Port Klang - Chennai - Kattupalli - Port Klang - Singapore – TC-HICT
4	PN2	THE ALLIANCE	TC-HICT – Yantian – Tacoma - Vancouver – Tokyo - Kobe - Singapore - Laem Chabang – SSIT – TC-HICT
5	NV1	MSK/TSL	TC-HICT – Haiphong - Qingdao - Ningbo – Shanghai – Hong Kong - TC-HICT– Haiphong - Ningbo – Qingdao - Shanghai – Hong Kong-TC-HICT
6	Orchid North South	MSC	Bắc: TC-HICT - Qinzhou-Yantian-Hong Kong-QingdaoFuzhou-Shantou-Hong Kong-Shekou – TC-HICT Nam: TC-HICT - Tanjung Pelepas – Singapore – TC-HICT
7	ACCI	COSCO	TC-HICT – Shanghai – Ningbo - Long Beach – Oakland - Lianyungang – Shanghai – Ningbo– Shekou – Nansha – Singapore- Port Kelang- Nhava Sheva- Karachi – Colombo - Laem Chabang – TC-HICT
8	PS3	THE ALLIANCE	Nhava Sheva - Pipavav Port - Colombo - Port Klang - Singapore - Tcit - Hict - Los



			Angeles - Oakland - Busan - Shanghai - Ningbo - Shekou - Singapore - Port Klang - Nhava Sheva
9	HSF1	CMA	TC-HICT - Nam Hải Đình Vũ - Đà Nẵng - SP-ITC - Sing - Port Klang West Port
10	CYH	COSCO	Tianjin - Qingdao - Lian Yun Gang - Ningbo - Fu Qing - TCHICT - Xian Chang Beach - Hong Kong - Tianjin
11	AA3	WAN HAI	TC HICT - TCIT - Hong Kong - Yantian - Xiamen - Long Beach - Shekou - TC HICT

***** Ocean Alliance : CMA+APL, COS, OOCL, EMC**

The Alliance: ONE, HLC, YML, HMM

2M + ZIM: MAERSK, MSC + ZIM



DANH SÁCH TUYỂN DỊCH VỤ TẠI TÂN CẢNG-128 HẢI PHÒNG (TC-128 HP)
SERVICES AT TAN CANG- 128 HAI PHONG TERMINAL (TC-128 HP)

Số/No.	TUYỂN DỊCH VỤ /SERVICES	HÃNG TÀU/LIÊN MINH HT SHIPPING LINE/ALLIANCE	HẢI TRÌNH/ ROTATIONS
1	RSK	RCL	TC 128 - Hong Kong - Keelung - Taichung - Hong Kong - Singapore - SONGKHLA - Hong kong
2	Nội địa	VIETSUN	HCM (Bến Nghé/VICT) - HP (TC128) - CLO (Cửa Lò) - HCM (Bến Nghé/VICT)
3	SV2	CU Lines	Shekou - TC128 - Nansha - Shekou

DANH SÁCH TUYẾN DỊCH VỤ TẠI TÂN CẢNG-189(TC-189)
SERVICES AT TAN CANG- 189 TERMINAL (TC-189)

Số/No.	TÊN TUYẾN DỊCH VỤ /NAME OF SERVICE	HÃNG TÀU/LIÊN MINH HT SHIPPING LINE/ALLIANCE	HẢI TRÌNH/ ROTATIONS
1	CJV6	SITC	TC 189 – Shekou – Xiamen – Tokyo – Yokohama – Kawasaki - Nagoya
2	CJV3	SITC	TC 189 – Shanghai -Tokyo – Kawasaki – Yokohama – Shimizu - Busan
3	Nội địa	TCS	HCM - Đà Nẵng - Hải Phòng



DANH SÁCH TUYỂN DỊCH VỤ TẠI TÂN CẢNG-CÁT LÁI (TCCL)
SERVICES AT TAN CANG- CATLAI TERMINAL (TCCL)

HÃNG TÀU	TUYỂN DỊCH VỤ /SERVICES	KHAI THÁC/ OPERATORS	HẢI TRÌNH/ ROTATIONS
HEUNG A	KHS	SNK/HUA/KMTC	Ulsan – Busan – Kwangyang – TC Cát Lái – Laem Chabang – Bangkok
	BTS	SNK/HUA	Incheon – Peongyeak – Busan – TC Cát Lái – Bangkok – Laem Chabang – TC Cát Lái – Incheon
	KPX	KMTC/HUA	Incheon – Daesan – Busan – Busan New Port – Manila – TC Cát Lái – Hong Kong – Shekou
	KST	KMTC/SNK/PanCon	S/B: Incheon – Busan – TC Cát Lái – Laem Chabang – Bangkok. N/B: Bangkok – Laem Chabang – TC Cát Lái – Incheon.
	PCI	SKR/HUA/CKL	Busan – Kwangyang – Shanghai – Jakarta – Singapore – TC Cát Lái – Shanghai – Busan
HMM	KVX	HMM	Busan – Qingdao – Xinyang – Busan – TC Cát Lái – Laem Chabang – TC Cát Lái – Busan
KMTC	ANX	KMTC/ SNK/ TSL	Incheon – Busan – Ulsan – Shanghai – Hong Kong – TC Cát Lái – Laem Chabang – Jakarta – TC Cát Lái – Hong Kong – Shekou – Incheon

	KTX	KMTC/HMM	Incheon – Gwangyang – Busan – TC Cát Lái – Laem Chabang – Bangkok
	CKI	KMTC	Busan – Kwangyang – Shanghai – Ningbo – Hong Kong – Jakarta – CTL – Hong Kong – Ningbo – Shanghai – Busan
	KHS	SNK/HUA/KMTC	Ulsan – Busan – Kwangyang – TC Cát Lái – Laem Chabang – Bangkok
	VTS	CKL/KMTC/SNK	Busan– Kwangyang – Hong Kong – TC Cát Lái – Bangkok – Laem Chabang – Hong Kong – Shekou – Xiemen – Busan
	KTS	KMTC/ SNK	TC Cát Lái – Laem Chabang – Bangkok – Hong Kong – Shekou – Keelung – Ulsan – Busan
	KPX	KMTC/HUA	Incheon – Daesan – Busan – Busan New Port – Manila – TC Cát Lái – hong Kong – Shekou
NAMSUNG	NTX	NSS/DJS/SNK	Incheon – Kwang Yang – Busan – CTL – Laem Chabang – Bangkok – Laem Chabang – CTL
	KVT	NSS/CKL	(SB) Busan – Ulsan – Kwangyang – Hong Kong – TC Cát Lái – Bangkok – Laem Chabang – (NB) TC Cát Lái – Laem Chabang – TC Cát Lái – Hong Kong – Busan.
	VTX	SML/NSS	Busan – Shanghai – HCM – Bangkok – LCB – Yantian – Busan



PANCON	KVT	NSS/CKL/PanCon	(SB) Busan – Ulsan – Kwangyang – Hong Kong – TC Cát Lái – Bangkok – Laem Chabang – (NB) TC Cát Lái – Laem Chabang – TC Cát Lái – Hong Kong – Busan.
SINOKOR	ANX	KMTC/ SNK/ ZIM	Incheon – Busan – Ulsan – Kwangyang – Hong Kong – TC Cát Lái – Laem Chabang – Jakarta – TC Cát Lái – Hong Kong – Shekou – Incheon
	KHS	SNK / HUA / KMTC	Ulsan – Busan – Kwangyang – TC Cát Lái – Laem Chabang – Bangkok
	PCI	SKR / HUA / CKL	Busan – Kwangyang – Shanghai – Jakarta – Singapore – TC Cát Lái – Shanghai – Busan
	KST	KMTC/SNK/PanCon	S/B: Incheon – Busan – TC Cát Lái – Laem Chabang – Bangkok. N/B: Bangkok – Laem Chabang – TC Cát Lái – Incheon.
	BTS	Heung A/Sinokor	Incheon – Peongyeak – Busan – TC Cát Lái – Bangkok – Laem Chabang – TC Cát Lái – Incheon
	NTX	NSS/DJS/SNK	Incheon – Kwangyang – Busan – CTL – Laem Chabang – Bangkok – Laem Chabang – CTL
	KTS	KMTC/ SNK	TC Cát Lái – Laem Chabang – Bangkok – Hong Kong – Shekou – Keelung – Ulsan – Busan



	VTS	CKL/KMTC/SNK	Busan- Kwangyang - Hong Kong - TC Cát Lái - Bangkok - Laem Chabang - Hong Kong - Shekou - Ximen - Busan
	KVT	NSS/SNK/PanCon	(SB) Busan - Ulsan - Kwangyang - Hong Kong - TC Cát Lái - Bangkok - Laem Chabang - (NB) TC Cát Lái - Laem Chabang - TC Cát Lái - Hong Kong - Busan.
DONGJIN	NTX	NSS/DJS/SNK	Incheon - Kwangyang - Busan - CTL - Laem Chabang - Bangkok - Laem Chabang - CTL
EVERGREEN	NSC	Độc lập	TC Cát Lái - Hong Kong - Shekou - Tokyo - Yokohama - Shimizu - Nagoya - Yokkaichi - Taipei - Hong Kong - Danang
	THX (A/B)	Liên minh: OOCL/ YML/ EMC	TC Cát Lái - Kaohsiung - Taichung - TC Cát Lái. TC Cát Lái - Kaohsiung - Keelung - Hong Kong - TC Cát Lái
	CVT	Độc lập	TC Cát Lái - Sihanoukville - Laem Chabang - Haiphong - Shekou - Hong Kong - Qiongzhou Strait (China) - Nansha
	JCH	Độc lập	TC Cát Lái - Kaohsiung - Japan - China - Hong Kong - TC Cát Lái
	CIT	Độc lập	TC Cát Lái - Danang - Hong Kong - Kaohsiung - Ningbo - Shanghai - Xiamen - Surabaya - Semarang - Jakarta, Java - Singapore
	VSM	Độc lập	TC Cát Lái- SP ITC- Port Klang - Singapore - Tanjung - Haiphong - Penang

YANG MING	CTS	YML/OOCL/ZIM	TC Cát Lái – Laem Chabang – Hong Kong – Waigaoqiao – Shanghai – Ningbo – Xiamen
	CHL	YML/OOCL/RCL	TC Cát Lái – Laem Chabang – Shekou – Hong Kong – Incheon – Dalian – Xingang – Qingdao
	THX (A/B)	Liên minh: OOCL/ YML/ EMC	A: TC Cát Lái – Kaohsiung – Keelung – Hong Kong – TC Cát Lái B: TC Cát Lái – Kaohsiung – Taichung – TC Cát Lái
	TSE (A)	Độc lập	TC Cát Lái – Haiphong – Danang – Hong Kong – Kaohsiung – Taichung –Singapore – Port Klang – Jakarta
	TSE (D)	Độc lập	TC Cát Lái – Singapore – Port Klang – Jakarta, Java
WAN HAI	JSV1	Độc lập	TC Cát Lái – Kaohsiung – Taichung – Taipei – Keelung – Hakata – Mizushima – Kobe – Osaka – Keelung – Taichung – Hong Kong – Danang – TC Cát Lái
	KVX & KVS	Độc lập	KVX: TC Cát Lái – Port Klang KVS: TC Cát Lái – Kaohsiung – Taichung – Taipei – Daesan – Incheon – Kwangyang – Ulsan – Busan
	CV1	WHL/IAL	TC Cát Lái – Shekou – Hong Kong – Jiangyin – Incheon – Qingdao – Shanghai.
	CV3	Liên minh WHL/ COSCO	TC Cát Lái– Hong Kong – Jiangyin – Shantou– Shekou – Nansha – Fuzhou– Quanzhou – TC Cát Lái

	JCV	WHL/IAL	TC Cát Lái – Danang – Hong Kong – Shekou – Xiamen – Tokyo – Yokohama – Shanghai
	NS5	WHA/IAL	TC Cát Lái – Penang – Hong Kong – Shekou – Tokyo – Yokohama – Chiba – Keelung (Chilung) – Taichung – Port Klang North
	NS5N	WHA/IAL	TC Cát Lái – Hong Kong – Shekou – Tokyo – Yokohama – Kawasaki – Chiba – Keelung
	CVKn	Liên minh WHA/IAL/ YML	TC Cát Lái – Hong Kong – Ningbo – Shanghai – Danang
	CV8	Liên minh WHA/IAL	TC Cát Lái – Danang – Qingdao – Dalian – Xingang – Ningbo – Xiamen
INTERASIA LINES	JCV	Liên minh WHL/IAL	TC Cát Lái – Danang – Hong Kong – Shekou – Xiamen – Tokyo – Yokohama – Shanghai
	JCV2	Liên minh WHL/IAL	TC Cát Lái – Danang – Hong Kong – Shekou – Tokyo – Yokohama – Shanghai – Hong Kong – Shekou – TC Cát Lái
	CVKn	Liên minh WHA/IAL/ YML	TC Cát Lái – Hong Kong – Ningbo – Shanghai – Danang
	CV8	Liên minh WHA/IAL	TC Cát Lái – Danang – Qingdao – Dalian – Xingang – Ningbo – Xiamen
	NS5	WHA/IAL	TC Cát Lái – Penang – Hong Kong – Shekou – Tokyo – Yokohama – Chiba – Keelung (Chilung) – Taichung – Port Klang North

	NS5N	WHA/IAL	TC Cát Lái – Hong Kong – Shekou – Tokyo – Yokohama – Kawasaki – Chiba – Keelung
	CT3	Liên minh WHA/IAL/ Mae	Shanghai/Ningbo/Laem Chabang/Bangkok/TC Cát Lái
	TVT	Liên minh WHL/IAL	TC Cát Lái – Bangkok – Laem Chabang – Taipei – Xingang
T.S LINES	NCX	Liên doanh TSL/ CMA	Shekou – TC Cát Lái (Hcm) – Hong Kong (Hit) – Xingang – Dalian – Qingdao – Lianyungang
	NCX3 (JTV cũ)	Liên doanh TSL/ CMA	TC Cát Lái – Shekou – Hong Kong (HIT) – Ningbo – Shanghai
	ANX (N/S)	KMTC/Sinokor/TSL	N: TC Cát Lái – Hong Kong – Shekou – Incheon – Busan – Ulsan – Shanghai. S: TC Cát Lái – Laem Chabang – Jakarta.
	NCX2	TSL/CNC	VNCTL–HKHKG–CNDLN–CNTXG–CNTAO–CNSHA–CNSKU
CMA–CGM	NCX	CMA/ TSL	TC Cát Lái – Hong Kong (Modern Terminal – HIT) – Xingang – Dalian – Qingdao – Lianyungang
	NCX3 (JTV cũ)	Liên minh CMA/ TSL	TC Cát Lái – Shekou – Hong Kong (HIT) – Ningbo – Shanghai
	NCX2	Liên minh CNC/ TSL	TC Cát Lái – Hong Kong – Xingang – Dalian – Qingdao – Shanghai – Shekou
	BBX2	Liên minh CMA/ SITC	TC Cát Lái – Ningbo – Shanghai – Shekou – Port Klang
HPL	SEA2	Chuyển sang XPF khai thác	TC Cát Lái – Port Klang
ONE	JTV2	ONE	Kobe – Yokkaichi – Nagoya – Laem Chabang – TC Cát Lái – Osaka

OOCL	CTS (CHL3)	Liên minh OOCL/ YML/ Zim	Ningbo – Xiamen – TC Cát Lái – Laem Chabang – Hong Kong – Shanghai
	CHL	Liên minh: YML/ RCL/ OOCL	TC Cát Lái – Hong Kong – Shekou – Inchone – Dalian – Tianjin – Xingang – Qingdao
	THX	Liên minh: OOCL/ YML/ EMC	TC Cát Lái – Kaohsiung – Keelung – Hong Kong (Loop A) TC Cát Lái – Kaohsiung – Taichung (Loop B)
	VTS	Liên minh: OCL/ COS	TC Cát Lái – Singapore – Port Klang – Pasir Gudang – Bangkok – Laem Chabang – Singapore – Port Klang
	KTX1 SB	OOCL Độc lập	TC Cát Lái – Singapore – Port Klang
	KTX1 NB	OOCL Độc lập	TC Cát Lái – Shekou – Hong Kong – Xiamen – Tokyo – Yokohama – Nagoya – Kobe – Osaka – Taichung – Keelung – Kaohsiung
RCL	RHS8	Độc lập	Singapore – TC Cát Lái – Singapore.
	RBC13	Độc lập	Bangkok – Laem Chabang – TC Cát Lái – Wenzhou – Ningbo – Shanghai – LCB – Bangkok.
	CHL (RNV)	Liên minh RCL / YML/ OOCL	TC Cát Lái – Hong Kong – Shekou – Inchone – Dalian – Xingang – Qingdao – Hong Kong – Shekou
	RHS3 (VMS)	Liên minh RCL/ ZIM	TC Cát Lái – Port Klang – Singapore – TC Cát Lái
SAMUDERA	IHX	Liên minh SSL/ COS	Jakarta – Singapore – TC Cát Lái – Singapore – Jakarta
ZIM	CVX (CTS)	ZIM/ YML/ OOCL	Shanghai – Ningbo – Xiamen – TC Cát Lái – Laem Chanbang – Hong Kong – Shanghai

	VMS	ZIM/ RCL	TC Cát Lái – Port Klang – Singapore – TC Cát Lái
	CTV (CTX)	ZIM/ HASCO	TC Cát Lái – Yantian – Ningbo – Waigaoqiao – Xiamen – Laem Chabang – Bangkok – TC Cát Lái
MAERSK/ SEALAND	SV1	Độc lập	TC Cát Lái – Tanjung Pelepas – Tanjung Pelepas 1 – Tanjung Pelepas 2 – Singapore – TC Cát Lái
	SE1	Độc lập	TC Cát Lái – Tanjung Pelepas – Singapore – Haiphong – TC HICT – Haiphong – Vip Green Port – TC Cát Lái
	I02 (PH3 cũ)	Độc lập	TC Cát Lái – Tanjung Pelepas – Singapore – Laem Chabang – Hong Kong – Tokyo – Yokohama – Nagoya – Kobe – Xiamen – Hong Kong – TC Cát Lái
	IA12	Độc lập	TC Cát Lái – Tanjung Pelepas – Thiliwa – Yangon – Port Klang – Tanjung Pelepas – Singapore – Bintulu – Muara – Kota Kinabalu – Kaohsiung – Shantou – Hong Kong – Shekou – Nansha Port – TC Cát Lái
	IA18 / I80	Độc lập	TC Cát Lái – Batangas – Manila – Xiamen – Kaohsiung – Hong Kong – Haiphong – Yantian – Hong Kong – Cebu – Kaohsiung – Taichung – Yantian – Hong Kong – Sihanoukville – Laem Chabang – TC Cát Lái
	IA68	Độc lập	TC Cát Lái – Danang – Hong Kong – Gwangyang – Dalian – Qingdao – Shanghai – Ningbo – TC Cát Lái
	IA88	Độc lập	TC Cát Lái – Sihanoukville – Laem Chabang – Haiphong – Xiamen – Shanghai – Inchon – Gwanyang – Hibikishinko – Busan – Hakata – Moji – Busan – Shanghai – Ningbo – TC Cát Lái
	I98	Liên minh với WHL/ IAL	TC Cát Lái – Ningbo – Shanghai – Laem Chabang – Phra Khanong – Laem Chabang – TC Cát Lái



	PH5	Độc lập	TC Cát Lái – Laem Chabang – Shekou – Yantian – Ningbo – Shanghai – Qingdao – Busan – Vostochniy Port – Busan – Gwangyang – Dalian – Xingang – Qingdao – Hong Kong – Yantian – Nansha Port – TC Cát Lái
	SH1	Độc lập	TC Cát Lái – Ningbo – Shanghai – Tanjung Pelepas – Chittagong – Port Klang – Tanjung Pelepas – TC Cát Lái
PIL/ACL	JKS	Độc lập	VNCTL – SGSIN – IDJKT
COSCO	IHX	Liên minh Samudera	Jakarta – Singapore – TC Cát Lái – Singapore – Jakarta
	CVX1	Độc lập	Qinzhou – Zhangjiang – Gaolan – Humen – Yantian – Nansha – TC Cát Lái – Yangpu – LianYunGang – Qingdao – Xiamen – Yangpu – Haiphong – Qinzhou
	VTS	Liên doanh với OOCL	Port Klang – TC Cát Lái – Singapore – Port Klang – Pasir Gudang – Bangkok – Laem Chabang – Port Klang
	CV2-N	Độc lập	Qingdao – Shanghai – Hochiminh – Rizhao – Qingdao – Ningbo – Xiamen – Yangpu – Hochiminh – Dalian – Xingang – Yantai
	CV2-C	Độc lập	Qingdao – Shanghai – Hochiminh – Rizhao – Qingdao – Ningbo – Xiamen – Yangpu – Hochiminh – Dalian – Xingang – Yantai
	CV3	Liên minh Wanhai	Fuzhou – Shantou – Hong Kong – Shekou – Nansha – TC Cát Lái – Hong Kong – Fuzhou.
	CV5	Liên minh CUL	Shanghai – Xiamen – TC Cát Lái – Shanghai
	QVS	Độc lập	Qinzhou – Yangpu – Chulai – TC HP – Singapore – TC Cát Lái – Zhanjiang – Haiphong – Qinzhou
CU LINES	CVX	Liên minh Cosco – CUL	Shanghai – Xiamen – TC Cát Lái – Shanghai



SITC	VTX1	Độc lập	TC Cát Lái – Sihanoukville – Bangkok – Laem Chabang – Qinzhou TC Cát Lái – Xiamen – Shanghai – Sakaisenboku – Osaka – Kobe – Busan
	VTX2	Độc lập	TC Cát Lái – Ningbo – Shanghai – Nagoya – Tokyo – Yokohama TC Cát Lái – Bangkok – Laem Chabang
	VTX3	Độc lập	N: TC Cát Lái – Shekou – Nagoya – Tokyo – Kawasaki – Yokohama – Shanghai – Ningbo – Wenzhou
	CKV2	Độc lập	TC Cát Lái – Sihanoukville – Bangkok – Laem Chabang – Haiphong – Qinzhou
	CMI	Độc lập	TC Cát Lái – Jakarta – Semarang – Surabaya – Makassar – Batangas – Shanghai – Xiamen – Shekou – Nansha
	CMV	Độc lập	TC Cát Lái – Quinhon – Qingdao – Dalian – Tianjin – Shanghai – Ningbo
	CVB	Độc lập	TC Cát Lái – Bintulu – Quanzhou Shihu – Quanzhou Weitou – Xiamen – Ningbo – Shanghai
	CBX	CMA	TC Cát Lái – Ningbo – Shanghai – Shekou – Port Klang – Chittagong – Singapore
TAICANG	TVT1 (North và South)	Độc lập	Lianyungang – Taicang – Xiamen – Hochiminh (TC Cát Lái) – Bangkok – Laem Chabang – Xiamen – Lianyungang – Taicang
HASCO	CTV	ZIM/ HASCO (Hoi Wah)	Ningbo – Shanghai – Xiamen – Laem Chabang – Bangkok – TC Cát Lái